

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7762 /CTHN-TTHT
V/v hỏi về chính sách thuế

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: Công ty CP Dịch vụ Đô thị PSP
Mã số thuế: 0106903770

Địa chỉ: Tầng 5 nhà CT3 Tổ hợp TMDV&CH The Pride KĐT An Hưng, Phường
La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Trả lời công văn số 4/2022/CV-PSP đến ngày 15/02/2022 của Công ty CP Dịch vụ Đô thị PSP (gọi tắt là Công ty) về chính sách thuế. Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam.
- Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc Hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội.
- Căn cứ Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn giảm thuế quy định giảm thuế giá trị gia tăng.

+ Tại Điều 1 quy định về giảm thuế giá trị gia tăng:

“1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

...

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

...

+ Tại Điều 3 quy định như sau:

“Điều 3. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện



1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2022.

Điều 1 Nghị định này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

...”

- Căn cứ Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

+ Tại Điều 9 quy định thời điểm lập hóa đơn:

“1. Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán tài sản nhà nước, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

2. Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc hoặc tạm ứng để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp các dịch vụ: kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế; thẩm định giá; khảo sát, thiết kế kỹ thuật; tư vấn giám sát; lập dự án đầu tư xây dựng).

...”

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế Giá trị gia tăng:

+ Tại Điều 8 quy định thời điểm xác định thuế GTGT:

“1. Đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

2. Đối với cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

...”

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Trường hợp Công ty tính thuế theo phương pháp khấu trừ, cung cấp các dịch vụ (thuộc nhóm hàng hóa, dịch vụ áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10%) và không thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ tại Phụ lục I, II, III ban hành theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ thì được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% kể từ ngày 01/2/2022 đến hết ngày 31/12/2022 theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Trường hợp Công ty cung cấp các dịch vụ hỗ trợ tổng hợp, quản lý vận hành các tòa nhà chung cư để ở và thương mại thuộc Phụ lục I danh mục hàng hóa, dịch vụ ban hành theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ thì các dịch vụ này không thuộc đối tượng được giảm thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP của Chính phủ.



Đề nghị Công ty CP Dịch vụ Đô thị PSP căn cứ thực tế dịch vụ Công ty cung cấp, đối chiếu với danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT quy định tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP nêu trên để xác định dịch vụ được giảm thuế và không được giảm thuế GTGT theo quy định.

Trường hợp Công ty CP Dịch vụ Đô thị PSP sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP. Đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc trường hợp được giảm thuế theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP được cung cấp trước thời điểm Nghị định số 15/2022/NĐ-CP có hiệu lực thì không được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8%.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm Tra số 9 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TTKT9;
- Phòng NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2)

(6;3)



Nguyễn Tiên Trường

